

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA HANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2024/HNGĐ-ST**

Ngày 17/5/2024

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH

**NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA HANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đức Nhâm.

2. Ông: Lương Quang Toán.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Thuý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, xét xử công khai vụ án thụ lý số: **74/2023/TLST-HNGĐ**, ngày 13 tháng 10 năm 2023, về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **06/2024/QĐXXST-DS**, ngày 26 tháng 3 năm 2024. Theo Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: **01/TB-TA**, ngày 08 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định ngừng phiên tòa số: **01/QĐST-HNGĐ**, ngày 16 tháng 4 năm 2024. Theo Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: **02/TB-TA**, ngày 08 tháng 5 năm 2024.

1. Nguyên đơn: Anh Ma Văn M, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Ma Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu anh và chị Nguyễn Thị H được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND thị trấn N, huyện N vào ngày 10/02/2009. Kể từ khi cưới hỏi vợ chồng anh cư trú tại thôn T, thị trấn N, anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh đã khuyên bảo chị H nhiều lần về việc đi làm để có thu nhập nuôi con và phát triển kinh tế gia đình, chị H không chịu làm gì suốt ngày so bì anh với người khác (cụ thể như khi anh đi làm về vẫn yêu cầu anh phải nấu cơm cho chị H ăn...) làm cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn không có tiếng nói chung trong tình cảm vợ chồng. Tháng 3 năm 2022 anh đã sang tỉnh Bắc Kạn làm việc đến tháng 9/2023 mới về nhà, thời gian anh làm việc ở Bắc Kạn, nếu gia đình có công việc anh mới về. Kể từ tháng 9/2023 khi anh về nhà, làm nghề tự do ở huyện N, anh, chị tuy sống cùng một nhà nhưng ăn riêng, ngủ riêng. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh xác định có 01 con chung với chị Nguyễn Thị H, tên cháu là Ma Anh T, sinh ngày 06/4/2009, tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải khi ly hôn anh nhường quyền trực tiếp nuôi con cho chị H, hàng tháng anh sẽ cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ (một triệu đồng), thực tế kể từ khi anh đi làm ở Bắc Kạn hàng tháng anh đều gửi 1.000.000đ cho chị H nuôi con, còn tiền học phí, quần áo, sách vở đa phần do anh đóng góp, mua cho con. Nghề nghiệp của anh làm thợ phụ hàn xì, mỗi ngày được trả công 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), mỗi tháng đi làm từ 20 đến 25 ngày vì việc không đều.

Tại phiên tòa sau khi chị H trình bày nếu vợ chồng chị ly hôn sẽ nhường quyền trực tiếp nuôi cháu T cho anh M nuôi dưỡng, anh cũng nhất trí với đề nghị của chị H, anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng).

Về tài sản chung: Anh xác định anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định chị và anh Ma Văn M kết hôn năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, chị và anh M sống chung vẫn hạnh phúc,

đến cuối năm 2020 thì phát hiện ra anh M có hạnh phúc ngoài luồng, do anh M đi làm ăn xa lâu mới về nhà, mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, anh M có đơn xin ly hôn, chị đề nghị Tòa án hòa giải đoàn tụ.

Tại phiên tòa: Chị H xác định anh M đã đi ngoại tình với người phụ nữ khác từ năm 2021 cho đến nay, do đó ít khi về nhà, chị và anh M có quan hệ tình dục lần cuối cùng từ tháng 12/2022, do anh M ít khi về nhà nên chị không nấu cơm cho anh M ăn vì nghĩ không ăn mà nấu nướng sẽ lãng phí chứ không phải là không nấu cơm cho anh M ăn như anh M trình bày. Trước đây chị có đi làm thuê nấu ăn ở Trường học nhưng đã nghỉ việc được 01 (một) năm, chị H thừa nhận hiện nay ở nhà ngoài làm ruộng chỉ đi làm thuê, có tháng đi làm thuê được 02-03 ngày, cụ thể làm cỏ lúa, mỗi ngày được trả công 200.000đ/ngày (hai trăm nghìn đồng), có tháng không làm gì, chi phí sinh hoạt hàng tháng hết bao nhiêu tiền chị cũng không biết vì gia đình đã tự trồng được gạo, rau, hàng ngày bữa cơm chỉ có gạo và rau, việc anh M xin ly hôn chị không nhất trí vì vẫn còn tình cảm với anh M.

Về con chung: Chị xác định có 01 con tên cháu là Ma Anh T, sinh ngày: 06/4/2009 hiện đang học lớp 9B Trường THCS xã T, hơn 03 (ba) năm nay chị là người trực tiếp nuôi con, tiền học phí, tiền ăn, tiền mua sách, vở, quần áo chị là người bỏ tiền. Nếu vợ chồng chị ly hôn chị sẽ nhường quyền trực tiếp nuôi con cho anh M, về cấp dưỡng chị sẽ cấp dưỡng theo khả năng.

Tại phiên tòa chị H trình bày: Nếu vợ chồng chị phải ly hôn chị sẽ nhường quyền trực tiếp nuôi con cho anh M và chị tự nguyện cấp dưỡng với mức 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian tính cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Tòa án đã xác minh tại tổ dân phố T, thị trấn N được biết. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính cách chị H ghê gớm, nhiều lần đánh anh M, công dân ở gần nhà anh M, chị H phản ánh chị H không chịu đi làm việc, không lo toan quán xuyến công việc gia đình, năm 2021 anh M bỏ nhà đi làm ở xa hơn 01 (một) năm mới về nhà. Hiện nay anh M chị H đang sống ly thân, thỉnh thoảng anh M mới về nhà. Tổ dân phố chưa tổ chức hòa giải lần nào vì anh M chị H không yêu cầu.

Tiến hành lấy lời khai của bà Lộc Thị V (mẹ đẻ chị H), bà V trình bày nhà bà đối diện nhà anh M, chị H. Chị H hiện nay đang đi làm thuê ở thị trấn N, về nguyên

nhân mâu thuẫn giữa anh, chị theo bà được biết do anh M đi ngoại tình, cháu T là con anh M chị H đã đọc được tin nhắn của anh M nhắn cho người phụ nữ khác, anh M đã rất nhiều lần nói với bà việc chị H lười biếng không chịu làm lụng việc gia đình, chị H anh M cũng vài lần cãi, chửi nhau, hai bên gia đình cũng nhiều lần khuyên bảo anh M, chị H.

Tiến hành lấy lời khai của cháu Ma Anh T (là con chung của anh M, chị H) cháu trình bày nếu bố, mẹ cháu ly hôn cháu sẽ không ở với bố hay với mẹ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Hang, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử (HĐXX) vào nghị án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 266, 271 và Điều 273 của BLTTDS; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ma Văn M.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ma Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Ma Anh T, sinh ngày: 06/4/2009 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng với mức 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian tính cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra tuyên buộc anh Ma Văn M phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn, chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoa đăng k hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn N, huyện N. Việc Tòa án nhân dân huyện Na Hang, thụ lý vụ án trên là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS. Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M, chị H và cũng đã tiến hành các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ma Văn M và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc nguyên đơn trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do chị H lười lao động, không quán xuyến công việc gia đình, thường so bì anh với người khác làm cho mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nữa, anh, chị có thời gian một thời gian sống ly thân hơn 01 năm, hiện nay tuy anh, chị chung sống với nhau nhưng ăn riêng, ngủ riêng, không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Bị đơn trình bày: Chị và anh M sống ly thân từ năm 2021, hiện nay anh M về chung sống tại nơi cư trú nhưng không còn ăn chung, ngủ chung chị và anh M sinh hoạt tình dục lần cuối cùng từ tháng 12/2022. Việc anh M xin ly hôn vì anh M đi ngoại tình với người khác, chị không nhất trí ly hôn vì vẫn còn yêu thương anh M.

HĐXX xét thấy anh M, chị H thừa nhận có thời gian sống ly thân đã lâu, hiện nay tuy sống chung với nhau dưới một mái nhà nhưng không ăn chung, ngủ chung, không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa. Việc chị H trình bày anh M đi ngoại tình với người khác nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc anh M đi ngoại tình với người khác rồi ly hôn chị để chung sống với người khác. HĐXX xét thấy đây chỉ là lời trình bày một phía không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không có cơ sở để xem xét đánh giá.

Xét thấy: Anh M, chị H có thời gian trước đó sống ly thân hơn 01 (một) năm, hiện nay tuy sống chung nhưng không còn quan tâm, chăm sóc tới nhau nữa, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được là hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ, tài liệu mà Tòa án đã thu thập được. Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật HN&GD, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ma Văn M.

[3] Về con chung: Các đương sự thỏa thuận giao cháu Ma Anh T cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[3.1] Tại biên bản lấy lời khai cháu Ma Anh T trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu không muốn ở với bố hoặc mẹ. HĐXX xét thấy cháu T chưa đủ 18 tuổi, không có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân, do đó cần giao cháu T cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, có căn cứ, đúng với ý chí của đương sự.

[3.2] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T với mức 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian tính cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. HĐXX xét thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, do đó cần ghi nhận việc tự nguyện cấp dưỡng của chị H.

[4] Về tài sản chung: Anh M, chị H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét, do đó HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5] Về và vay nợ chung: Anh M chị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh M phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Chị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Ma Văn M.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Ma Văn M được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cháu Ma Anh T, sinh ngày: 06/4/2009 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian tính cấp dưỡng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Nguyễn Thị H chậm trả tiền cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

2. Về án phí: Anh Ma Văn M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

tại biên lai số: AA/2021/0005116, ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Chị: Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2024).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- UBND thị trấn Na Hang, huyện Na Hang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Giang